

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 04/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Nam: Cán bộ hưu.

Ông Lê Văn Lâm: Cán bộ hưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 30/5/2017 đối với bị cáo:

Lâm Ngọc H, sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT: xóm 10C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Công nhân. Học vấn: 9/12; Bố đẻ: Lâm Xuân M (đã mất); mẹ đẻ: Phạm Thị H, sinh năm 1954; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 2; có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980; bị cáo có 2 con; lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 17/HSPT ngày 23/7/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai phạt bị cáo 4 năm tù về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Đưa hối lộ” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù năm 2008 nhưng ngày 17/3/2017 vợ bị cáo là Nguyễn Thị T1 mới nộp tiền phạt bổ sung 3.000.000 đồng và 100.000 đồng án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2017. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Tiến Q, luật sư Công ty luật TNHH Quỳnh Như – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

* **Người bị hại:** Anh Trần Phương T, sinh năm 1980; Trú tại: Nhà số 5, đường V, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lâm Ngọc H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 22/10/2015, Lâm Ngọc H ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn FT VINA (sau đây gọi tắt là Công ty FT VINA) do anh Trần Phương T làm giám đốc với mức lương 20.000.000 đồng. Sau đó, giữa anh T và H có thỏa thuận miệng về việc H có trách nhiệm tìm các công nhân hàn tự do về làm cho công ty, ngoài tiền lương công ty FT VINA trả cho công nhân hàn theo thỏa thuận, thì H được hưởng tiền chênh lệch của thợ hàn inox là 100.000 đồng/1 ngày/1 người, thợ hàn ống thép là 200.000 đồng/1 ngày/1 người, nhưng đến khi công trình hoàn thành khoảng 80% trở lên H mới nhận được số tiền chênh lệch này. Trên cơ sở chấm công của kế toán công ty, hàng tháng H nhận lương của các công nhân hàn từ anh T về để chi trả cho các công nhân mà H đã tìm cho anh T. Từ tháng 11/2015 đến tháng 1/2016, H đã nhận lương từ anh T và chi trả cho các công nhân hàn đầy đủ. Đến ngày 11/3/2016, H nhận lương tháng 2/2016 của 39 công nhân hàn và lương làm thêm tết 2016 của 03 công nhân hàn với tổng số tiền 841.975.000 đồng để chi trả cho các công nhân. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền từ anh T tại trụ sở văn phòng công ty ở khu công nghiệp Yên Phong, H không phát lương cho các công nhân mà nảy sinh ý định chiếm đoạt, nên H đã cầm tiền, tắt máy điện thoại di động và bỏ trốn. Đến ngày 08/3/2017, khi H quay về quê tại phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Căn cứ đơn trình báo của anh Trần Phương T, lời khai một số công nhân hàn chưa được H chi trả tiền và Bản Kết luận giám định số: 28/GĐ -PC54 ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận: *Chữ viết, chữ ký đứng tên Lâm Ngọc H trên “Danh sách nhận lương tháng 02/2016” và “Bảng lương tết 2016” của công ty TNHH FT VINA tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết của Lâm Ngọc H trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ; M1 đến M7) do cùng một người ký và viết ra.*

Đối với số tiền lương tháng 2/2016 của 39 công nhân; số tiền làm thêm ngày tết của 03 công nhân do H chiếm đoạt, ngày 15/3/2016 anh T đã thanh toán toàn bộ số tiền này cho các công nhân.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào thỏa thuận về số tiền chênh lệch được hưởng giữa H và anh T chưa thanh toán từ tháng 11/2015 đến tháng 2.2016, nên anh T chấp nhận đối trừ cho H số tiền cụ thể: Tháng 11/2015 là 26.680.000 đồng; Tháng 12/2015 là 68.940.000 đồng; Tháng 01/2016 là 164.260.000 đồng; Tháng 02/2016 là 136.825.000 đồng = 396.705.000 đồng. Tại cơ quan điều tra anh T yêu cầu H bồi thường số tiền còn lại là 445.270.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CTr – VKS - P3 ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Lâm Ngọc H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (khoản 4 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa công khai hôm nay, bị cáo Lâm Ngọc H từ chối người bào chữa là luật sư Phạm Tiến Q, bị cáo không nhờ người bào chữa mà tự mình sẽ bào chữa tại phiên tòa. Bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu và thừa nhận sau khi lấy được số tiền 841.975.000 đồng từ anh T để chi trả cho các công nhân, bị cáo đã không trả tiền cho 42 công nhân hàn mà cầm tiền bỏ trốn vào các tỉnh miền Trung, trong quá trình trốn tránh đã ăn tiêu hết số tiền trên.

Anh Trần Phương T xác nhận những nội dung bị cáo H đã khai tại phiên tòa là đúng, anh T khai toàn bộ tiền chi trả cho công nhân trong đó có tiền lương của H là tiền của anh, số tiền 841.975.000 đồng do anh trực tiếp đưa cho H để H chi trả tiền lương tháng 2/2016 và tiền làm thêm tết năm 2016 cho 42 công nhân hàn. Ở cơ quan điều tra, anh đã đối trừ với H và có yêu cầu H phải bồi thường 445.270.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, anh T không yêu cầu bị cáo H bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo theo tội danh mà bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Ngọc H từ 12 đến 13 năm tù. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận việc anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Bị cáo Lâm Ngọc H đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh Trần Phương T vào ngày 11/3/2016, H nhận từ anh T lương tháng 2/2016 của 39 công nhân hàn và tiền làm thêm tết năm 2016 của 03 công nhân hàn với tổng số tiền 841.975.000 đồng để chi trả cho các công nhân nhưng H không trả tiền cho các công nhân mà chiếm đoạt bằng cách tắt điện thoại di động, bỏ trốn và ăn tiêu

hết số tiền trên. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và kết luận giám định. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm thiệt hại tới kinh tế của người bị hại, gây mất lòng tin và ảnh hưởng tới trật tự xã hội. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, số tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại cũng không quá lớn và cũng cần cho bị cáo hưởng tình tiết đã khắc phục hậu quả vì bị cáo đã được anh T đối trừ và không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, chỉ vì háms lợi mà bị cáo bất chấp chuẩn mực đạo đức, lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại để chiếm đoạt tiền, bị cáo đã bị xét xử theo bản án hình sự phúc thẩm số: 17/HSPT ngày 23/7/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, chấp hành xong hình phạt 4 năm tù vào năm 2008 nhưng ngày 17/3/2017 mới nộp tiền phạt bổ sung 3.000.000 đồng và 100.000 đồng án phí. Như vậy, bị cáo chưa được coi là đương nhiên xóa án nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly H khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Về trách nhiệm bồi thường: Ngày 15/3/2016, anh T đã trả hết tiền lương tháng 2/2016 của 39 công nhân; tiền làm thêm tết 2016 của 03 công nhân do H chiếm đoạt. Tại phiên tòa hôm nay, anh T không yêu cầu H phải bồi thường số tiền còn lại sau khi đã đối trừ là 445.270.000 đồng. Xét yêu cầu của anh T là tự nguyện, phù hợp qui định của pháp luật nên cần chấp nhận.

* Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động Nokia cũ. Xét thấy, không có căn cứ xác định chiếc điện thoại này bị cáo H dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Lâm Ngọc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 42; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015); Điều 76; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Lâm Ngọc H 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2017. Quyết định duy trì Lệnh tạm giam số: 69/2017/HSST – LTG ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo Lâm Ngọc H để đảm bảo thi hành án.

- Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Phương T về việc anh T không yêu cầu bị cáo Lâm Ngọc H cáo phải bồi thường 445.270.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Lâm Ngọc H 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ có số Imei 355956/04/998667/6, kèm theo 01 sim.

Chiếc điện thoại trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 41/CTHA ngày 29/5/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo Lâm Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV27, PC81 Công an tỉnh;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Công Đồng